

**BÀI 4: LAI HAI CẶP TÍNH TRẠNG**

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 17/9/2023; Tiết (theo PPCT): 4

Thời gian thực hiện: 01 (số tiết)

**I- MỤC TIÊU:** Qua bài này, HS cần đạt được:**1. Kiến thức**

- HS mô tả được thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Men đen.
- Biết phân tích kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Men đen.
- Hiểu và phát biểu được nội dung qui luật phân ly độc lập của Men đen.
- Giải thích được khái niệm biến dị tổ hợp.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.

**b. Năng lực chuyên biệt:** Năng lực quan sát, so sánh, tính toán, phân tích số liệu.

**3. Phẩm chất:** Xây dựng ý thức tự giác và thói quen tìm kiếm kiến thức trong học tập, có hứng thú với môn học.

**4. Mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật và hoà nhập**

**Học sinh chỉ cần biết viết.**

**II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** - Tranh phóng to hình 4 SGK.

- Bảng phụ ghi nội dung bảng 4.

- Muốn xác định được kiểu gen của cá thể mang tính trạng trội cần làm gì?

**2. Học sinh:** - Kẻ sẵn bảng 4 vào vở bài tập

- Tìm hiểu thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Mendel.

**III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ**

**1. Phương pháp dạy học:** Trực quan; Vấn đáp – tìm tòi; Giải quyết vấn đề; Dạy học nhóm.

**2. Kỹ thuật dạy học:** Động não.

**3. Kiểm tra – đánh giá:** Dùng lời.

**IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC****1. Hoạt động khởi động: (5ph)**

? Thế nào là lai phân tích? Tương quan trội lặn có ý nghĩa gì trong thực tiễn sản xuất.

? Mendel làm thế nào để tìm ra quy luật phân li độc lập?

**2. Hoạt động hình thành kiến thức: (33ph)****\*Hoạt động 1: Thí nghiệm của Mendel.**

Mục tiêu: Nắm được thí nghiệm về Lai 2 tính của Mendel.

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
23 phút	- Yêu cầu HS quan sát hình 4 SGK, nghiên cứu thông tin và trình bày thí nghiệm của Mendel. - Từ kết quả, GV yêu cầu HS hoàn thành bảng 4	- HS quan sát tranh nêu được thí nghiệm.  - Hoạt động nhóm để hoàn thành bảng.	<b>I. Thí nghiệm của Mendel</b>

<p>Trang 15. (Khi làm cột 3 GV có thể gợi ý cho HS coi 32 là 1 phần để tính tỉ lệ các phần còn lại). - GV treo bảng phụ gợi HS lên điền, GV chốt lại kiến thức.</p>		<p>- Đại diện nhóm lên bảng điền.</p>	
Kiểu hình F <sub>2</sub>	Số hạt	Tỉ lệ kiểu hình F <sub>2</sub>	Tỉ lệ từng cặp tính trạng ở F <sub>2</sub>
Vàng, trơn	315	9	Vàng $\frac{315+101}{108+32} = \frac{416}{140}$ 3
Vàng, nhăn	101	3	Xanh $\frac{108+32}{315+108} = \frac{140}{423}$ 1
Xanh, trơn	108	3	Trơn $\frac{315+101}{101+32} = \frac{416}{133}$ 3
Xanh, nhăn	32	1	Nhăn $\frac{108+32}{315+101} = \frac{140}{416}$ 1
<p>- GV phân tích cho HS thấy rõ tỉ lệ của từng cặp tính trạng có mối tương quan với tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>2</sub> cụ thể như SGK. - GV cho HS làm bài tập điền từ vào chỗ trống Trang 15 SGK. - Yêu cầu HS đọc kết quả bài tập, rút ra kết luận. <i>? Căn cứ vào đâu Mendel cho rằng các tính trạng màu sắc và hình dạng hạt đậu di truyền độc lập?</i></p>		<p>- HS ghi nhớ kiến thức 9 vàng, trơn: 3 vàng, nhăn: 3 xanh, trơn: 1 xanh, nhăn = (3 vàng: 1 xanh)(3 trơn: 1 nhăn) - HS vận dụng kiến thức ở mục 1 điền được cụm từ “tích tỉ lệ”. - 1 HS đọc lại nội dung SGK. -&gt; Căn cứ vào tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>2</sub> bằng tích tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó.</p>	
		<p><b>1. Thí nghiệm:</b> - Lai bố mẹ khác nhau về hai cặp tính trạng thuần chủng tương phản. - Sơ đồ lai: P: Vàng, trơn x Xanh, nhăn F<sub>1</sub>: Vàng, trơn Cho F<sub>1</sub> tự thụ phấn =&gt; F<sub>2</sub>: cho 4 loại kiểu hình với tỷ lệ: 9vàng,           trơn;3vàng,           nhăn; 3xanh,           trơn;1xanh,           nhăn.</p> <p><b>2. Kết quả thí nghiệm:</b> Lai hai bố mẹ thuần chủng khác nhau về hai cặp tính trạng tương phản di truyền độc lập với nhau từ F<sub>2</sub> cho tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó.</p>	

**\*Hoạt động 2: Biến dị tổ hợp.**

Mục tiêu: Nắm được khái niệm và nguyên nhân của Biến dị tổ hợp.

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
10 phút	<p>- Yêu cầu HS nhớ lại kết quả thí nghiệm ở F<sub>2</sub> và trả lời câu hỏi:</p> <p>? F<sub>2</sub> có mấy kiểu hình nào? Những kiểu hình nào khác với bố mẹ?</p> <p>? Thế nào là biến dị tổ hợp? Nguyên nhân biến dị tổ hợp?</p> <p>? Biến dị tổ hợp được xuất hiện ở hình thức sinh sản nào? Vì sao?</p> <p>? Biến dị tổ hợp mang lại ý nghĩa gì?</p> <p>- GV đưa ra khái niệm biến dị tổ hợp.</p>	<p>- HS nêu được: 2 kiểu hình khác bố mẹ là: vàng, nhăn và xanh, trơn (chiếm tỉ lệ: 6/16).</p> <p>-&gt; Có 4 kiểu hình; kiểu hình khác với bố mẹ: vàng nhăn và xanh trơn là 2 kiểu hình khác với bố mẹ.</p> <p>-&gt;HS trình bày.</p> <p>- HS theo dõi và ghi nhớ.</p> <p>-&gt;HS trình bày.</p> <p>-&gt;HS trình bày.</p>	<p><b>II. Biến dị tổ hợp:</b></p> <p>- Biến dị tổ hợp là sự tổ hợp lại các tính trạng của bố mẹ.</p> <p>- Nguyên nhân: Chính sự phân li độc lập và tổ hợp tự do của các cặp tính trạng ở P, làm xuất hiện kiểu hình khác P.</p> <p>- Biến dị tổ hợp được xuất hiện ở hình thức sinh sản hữu tính, vì có sự tạo giao tử và thụ tinh.</p> <p>- Biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu thứ cấp của chọn giống và tiến hóa.</p>

**3. Hoạt động luyện tập: (3 ph)**

- HS đọc kết luận SGK

- Trả lời câu hỏi:

? Nêu kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng của Mendel? Để phép lai hai cặp tính trạng cho F<sub>2</sub> có tỉ lệ xấp xỉ 9: 3: 3: 1 thì cần những ĐK gì?

? Phát biểu nội dung quy luật phân li?

**4. Hoạt động vận dụng: (2ph)**

? Biến dị tổ hợp là gì? Nó xuất hiện ở hình thức sinh sản nào? Vì sao?

**5. Hoạt động tìm tòi - mở rộng: (2ph)**

? Mendel đã giải thích kết quả thí nghiệm lai hai cặp tính trạng như thế nào?

\* Dẫn dò:

- Học bài và kẻ sẵn bảng 5 vào vở bài tập.

- Tìm hiểu và soạn trước bài 5: **Lai hai cặp tính trạng (tt)****V-RÚT KINH NGHIỆM:**